**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**T51. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. Kiến thức

- Giúp HS có thể phân biệt, biết sử dụng từ đa nghĩa.

- Củng cố lại kiến thức về từ đa nghĩa; biết sử dụng, giải thích, đánh giá được tác dụng của từ đa nghĩa trong những tình huống cụ thể.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng ĐT, PHT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (2-3’)** | |
| **Khởi động**: Chơi trò chơi Plicker  **Câu 1. Trong các câu dưới đây, từ miệng nào mang nghĩa chuyển?**   1. Em bị đau miệng. 2. Há miệng chờ sung. 3. Miệng núi lửa nhìn thật đáng sợ. 4. Miệng em bé cười thật tươi.   - Em hãy giải thích cách chọn của mình?  **Câu 2. Trong các câu dưới đây, từ mắt nào mang nghĩa gốc?**  A. Em bé có đôi mắt tròn to, long lanh như hai giọt nước.  B. Em bị đau mắt cá chân.  C. Quả na đang mở mắt.  D. Mắt đèn xe máy của mẹ bị hỏng.  - Vì sao em chọn đáp án A.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS: Hãy nhắc lại thế nào là từ đa nghĩa? - GV nhắc lại kiến thức và dẫn dắt vào bài.  - GV viết bảng | - HS chuẩn bị thẻ mã. - HS chọn đáp án .  - HS giải thích  - HS giải thích  - HS nhắc lại  - HS ghi vở |
| **2. Luyện tập.** | |
| **Bài 1,2: (18- 20’)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu 2 bài.  - GV gọi HS đọc to yêu cầu bài 1,2.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào phiếu học tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV nêu cách tiến hành: GV chia lớp thành 6 nhóm. HS sẽ đếm số 1; 2 theo dãy bắt đầu từ 1 HS của mỗi dạy.  + Vòng 1: Nhóm chuyên gia.  Những HS nào mang số 1 của mỗi dãy vào một nhóm, HS mang số 2 vào 1 nhóm. Nhóm mang số 1 sẽ thảo luận bài 1. Nhóm mang số 2 sẽ thảo luận bài 2 trong 5 phút.  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép.  HS quay về vị trí ban đầu và 2 HS cùng bàn chia sẻ kết quả của mình thống nhất đáp án của bài 1,2 trong 5 phút.  - Gọi đại diện nhóm trình bày, chia sẻ bài 1  - Mời nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*Lưu ý: Ngoài các bộ phận trên cơ thể của người, động vật thì những bộ phận của cây như rễ thân lá cành….được dùng theo nghĩa gốc.*  => Chốt: + Thế nào là nghĩa gốc?  + Nghĩa chuyển là gì?  \* Lưu ý: Nghĩa chuyển chính là nghĩa phái sinh hay lên cấp 2 các em sẽ làm quen cách gọi là nghĩa bóng. | - Lớp đọc thầm yêu cầu  - Hs đọc to  - HS thực hiện.  - HS vào nhóm.  - HS thảo luận và thống nhất.  - HS trình bày và chia sẻ  a. **Hạt** 1,2 trong câu a chỉ bộ phận nằm trong quả. Đây là nghĩa gốc  b. Trong câu b  + **Hạt** 1 chỉ chất lỏng do sự ngưng tụ của hơi nước trên bầu trời dưới dạng những đám mây, khi gặp điều kiện lạnh tạo thành những giọt nước rơi xuống mặt đất gọi là hạt mưa.  + **Hạt** 2 là chỉ những tia nắng xuyên qua những tán lá khi chiếu xuống mặt đất có hình dạng giống hạt của quả.  **Hạt** 1,2 ở câu b là nghĩa chuyển.  ***\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ:***  - Vì sao từ **hạt** ở câu a là mang nghĩa gốc (Vì nó là hạt thật, là bộ phận nằm trong quả, có thể nảy mầm thành cây con khi được gieo trồng xuống đất.  - Tại sao từ **hạt** ở câu b mang nghĩa chuyển (Vì nó không phải là hạt thật mà là chỉ những hiện tượng tự nhiên khi rơi xuống mặt đất sẽ có những hình dạng giống như hạt của quả)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  DK: Nghĩa gốc là nghĩa ban đầu của từ.  - Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc. |
| - GV soi bài, gọi đại diện nhóm trình bày, chia sẻ bài 2    - GV nhận xét tuyên dương.  - Từ hạt, từ chân ở bài tập 1,2 thuộc loại từ gì?  - Thế nào là từ đa nghĩa?  - Khi xác định nghĩa của từ đa nghĩa em cần lưu ý điều gì? | - HS trình bày và chia sẻ:  + Các từ chân trong câu a mang nghĩa chuyển.  + Từ chân trong câu b mang nghĩa gốc  \*Dự kiến câu hỏi chia sẻ:  - Vì sao bạn cho rằng các **chân** ở câu a mang nghĩa chuyển?  (Vì các từ **chân** ở câu a là chỉ phần dưới cùng của một vật như cái gậy, chiếc com-pa, cái kiềng để đỡ vật giúp vật có thể đứng được chứ không tự di chuyển được).  - Tại sao từ **chân** trong câu b mang nghĩa gốc? (Vì chỉ phần dưới cùng của cơ thể người, có chức năng di chuyển và giữ thăng bằng.  - Theo bạn các từ **chân** ở câu a với **chân** của câu b có gì giống và khác nhau. (Để trả lời câu hỏi của bạn nhờ cô chiếu giúp em phiếu học tập)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ chân | So sánh | | | Giống nhau | Khác nhau | | a | Hai nét nghĩa đều chỉ phần phía dưới cùng, có tác dụng nâng đỡ | Dùng để chỉ bộ phận của vật, có tác dụng đỡ vật. | | b | Dùng để chỉ bộ phận cơ thể người và động vật, tác dụng giúp nâng đỡ cơ thể và di chuyển. |   - HS nhận xét  - Lắng nghe.  - Từ đa nghĩa.  + Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có một nghia gốc và một hoặc một số nghĩa chuyển.  + Các nghĩa của một từ đa nghĩa luôn có mối liên hệ với nhau.  - Em dựa vào nghĩa của từ và ngữ cảnh mà xem đó là từ theo nghĩa gốc hãy nghĩa chuyển. |
| *Chuyển ý: Qua bài tập 1,2 các em đã xác định được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa. Vậy muốn đặt câu với từ đa nghĩa như thế nào thì chúng ta chuyển sang bài 3.*  **Bài 3. ( 10-12’)**  Đặt câu để phân biệt các nghĩa của mỗi từ sau đây:    - GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu bài.  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 3.  \*Lưu ý: Khi đặt câu các em cần đọc kĩ nghĩa đã cho của từ để đặt câu cho đúng.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân yêu cầu vào vở.  - Soi bài  - Mời HS trình bày kết quả.  - GV mời các HS khác nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV nhận xét tuyên dương.  =>Chốt: Khi đặt câu với từ đa nghĩa cần lưu ý gì? | - HS đọc và cả lớp đọc thầm.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - HS trình bày và chia sẻ.  (1) - Lan có chiếc mũi rất cao và thẳng.  (Từ ấm trong câu mang nghĩa 1)  - Mũi tàu như một tấm khiên lớn xé toang cả khối nước khổng lồ. (Từ mũi trong câu mang nghĩa 2)  (2) - Bạn Mai cao 1m60 rồi đấy!  (Từ cao trong câu mang nghĩa 1)  - Kết quả thi của Hoa cao thứ 1 trong lớp.  (Từ cao trong câu mang nghĩa 2)  - HS nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Đặt câu phải đúng ngữ pháp và đúng với nghĩa của từ đã cho. |
| **4. Củng cố, dặn dò (2-3’)** | |
| - Nêu cảm nhận của em qua tiết học?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu  DK: Hiểu rõ hơn về nghĩa gốc, nghĩa chuyển một từ, Đặt câu với từ đa nghĩa, học được cách chia sẻ đầy tự tin của bạn…, Học được cách viết câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật…..  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BAN GIÁM HIỆU** | Hùng Thắng, ngày tháng 10 năm 2024  **GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**    **Nguyễn Thị Thiệp** |